TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH

Bản án số: 02 /2018/DSST
"V/v kiện xin ly hôn"
Ngày 12 tháng 01 năm 2018".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY – HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Trung Dũng

2. Ông: Vũ Xuân Hải

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà - Nguyễn Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy tham gia phiên tòa: bà Trần Ngọc Diệp - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2018. Tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 78/2017/ HNGD ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc kiện xin ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXX-DS ngày 04 tháng 12 năm 2017. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đinh Thị N - sinh năm 1988 *(Có mặt tại phiên tòa)*
2. Bị Đơn: anh Bùi Nguyên C - sinh năm 1980 *(Vắng mặt tại phiên tòa)*
3.Bà: Thiệu Thị V – sinh năm: 1960 *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị N trình bày: Năm 2010 chị và anh Bùi Nguyên C tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã An Bình, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2016 cuộc sống vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên sảy ra cãi vã nhau, vì vậy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.Theo chị Đinh Thị N thì nguyên nhân là do anh Bùi Nguyên C không lo làm ăn kinh tế, chơi bời, xa vào các tai tệ nạn xã hội như rượu chè, bài bạc về nhà đánh vợ con. Không thể chịu đựng được nữa cho nên vào tháng 10 năm 2016 chị N đã bế hai con về bố mẹ đẻ ở và cũng từ đó anh chị sống ly

thân cho tới nay. Hiện nay chị N không còn tình cảm gì với anh C, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: chị Đinh Thị N và anh Bùi Nguyên C có hai con chung, cháu lớn là Bùi Thị Thu H, sinh 21/6/2010, cháu bé là Bùi Thu X, sinh 23/3/2016. Hiện nay hai cháu đang ở với mẹ. Chị Đinh Thị N có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, công nợ chung: Trong quá trình chung sống, chị N và anh C không có tài sản chung cũng như công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đinh thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Bùi Nguyên C, xin được nuôi con chung không yêu cầu anh Bùi Nguyên C cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và công nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, tuân thủ quy định luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành tốt quy định trong tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giải quyết cho chị N được ly hôn anh Bùi nguyên C. Căn cứ điều 58, 81, 82 , 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giải quyết cho chị N được trực tiếp nuôi hai con chung cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Căn cứ điều 146, 147 BLDS chị N nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng*: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án theo lãnh thổ được xác định đó là Tòa án nơi bị đơn cư trú. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án trên là đúng thẩm quyền.

2. *Về quan hệ tranh chấp*: Giữa chị Đinh Thị N và anh Bùi Nguyên C tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã An Bình, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, giữa chị N và anh C nảy sinh mẫu thuẫn hiện tại chị N đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở, hai anh chị sống ly thân từ 2016 đến nay và anh C cũng không đến thăm con và có trách nhiệm cùng chị nuôi con chung. Xét thấy tình cảm giữa chị với anh C không còn, Chị N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Nguyên C. Tòa án đã thụ lý và xác định quan hệ tranh chấp: "xin ly hôn" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 bộ luật tố tụng dân sự.

3. *Về quan hệ hôn nhân:*

Quá trình giải quyết vụ kiện Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Đinh Thị N và anh Bùi Nguyên C là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và tiến bộ. Thời gian đầu sau kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên sảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm, anh C không chịu làm ăn, hay riệu chè chơi bời và đánh đập vợ con. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc đã kéo dài. Sau đó, đến tháng 10 năm 2016, chị N bế hai con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, cũng từ đó cho tới nay anh C và chị N không còn chung sống với nhau nữa và anh C cũng không đi lại thăm hỏi các con.Tại phiên Tòa chị N vẫn giữa nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Bùi nguyên C và xin được nuôi hai con chung chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con và không đề nghị Tòa án giải quyết về phần tài sản chung và công nợ chung.

Sau khi tiến hành thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết, gửi giấy triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, anh C đã nhận giấy triệu nhưng anh C cố tình không đến Tòa án để giải quyết. Quá trình thu thập chứng cứ, qua xác minh tại Chính quyền địa phương cũng như gia đình mẹ đẻ anh C cho biết: Hiện nay hộ khẩu thường trú của anh C vẫn ở địa phương, chưa cắt chuyển hay khai báo tạm vắng. Trước khi Tòa án tiến hành đi xác minh, anh C vẫn ở nhà, nhưng cách vài hôm trước thì anh C đã đi làm ăn, bản thân gia đình cũng không biết anh C đi làm ăn cụ thể ở đâu, ở Sơn La hay miền Nam. Trước khi đi, anh C có nói lại với bà Thiệu Thị V – mẹ anh C về quan điểm của anh về vụ án như sau: anh nhất trí ly hôn với chị N nhưng anh sẽ không tới Tòa án để giải quyết *(Theo lời khai ngày 30/10/2017của bà Thiệu Thị V – mẹ anh C tại BL số: 24)*

Qua lời khai của bà V, bà cũng cho biết sau khi chị N và anh C kết hôn, qua điện thoại thì bà được biết giữa chị N và anh C ở nhà có xảy ra mâu thuẫn, thường xảy ra cãi nhau và chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2016 đến nay

Hội đồng xét xử thấy rằng anh C cố tình trốn tránh, dấu địa chỉ, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ kiện. Xét thấy tình cảm giữa chị Đinh Thị N và anh Bùi Nguyên C không con , đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên thấy chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị N xin ly hôn với anh Bùi Nguyên C.

**Về con chung*: Chị Đinh Thị N và anh Bùi Nguyên C có hai con chung, cháu lớn tên là Bùi Thị Thu H, sinh 21/6/2010, cháu bé tên là Bùi Thu X, sinh 23/3/2016. Hiện nay hai cháu đang ở với mẹ. Xét nguyện vọng của chị N có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung sau ly hôn trên cơ sở xem xét nguyện vọng của cháu Bùi Thu H là hợp lý và phù hợp với thực tế, nên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị Đinh thị N được nuôi hai con chung. Anh Bùi Nguyên C chưa phải cập dưỡng nuôi con chung.

**Về tài sản chung, công nợ chung*: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về án phí:* Chị Đinh Thị N có trách nhiệm nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hôn nhân: Áp dụng khoản 1 điều 51,khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn anh Bùi Nguyên C.

2. Về con chung: ¸p dông điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao ch¸u Bùi Thị Thu H, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2010 và cháu Bùi Thu X, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2016 cho chị Đinh Thị N mẹ của các cháu trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Anh Bùi Nguyên C có quyền thăm nom con chung và chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề cập.

4. Về án phí: áp dụng điều 146, 147 BLDS căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. chị Đinh Thị N nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ với số tiền đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000784 ngày 05 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hòa Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đinh Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Bùi Nguyên C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15(Mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú của bị đơn.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HB;*
- *VKSND huyện LT;*
- *THADS huyện LT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Hiền